



BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Y tế đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây gọi chung là Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

Rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định.

Việc rà soát đảm bảo khách quan, chính xác, bám sát các quan điểm chỉ đạo, định hướng của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tính hợp hiến với Hiến pháp, phù hợp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành và tuân thủ các cam kết quốc tế của Việt Nam.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- Về phạm vi rà soát: gồm toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Về nội dung rà soát: đối chiếu các quy định tại dự thảo Nghị định với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành đảm bảo tính hợp hiến, đồng bộ, thống nhất với các văn bản được rà soát, tránh mâu thuẫn, chồng chéo hoặc khoảng trống pháp lý trong hệ thống pháp luật.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến dự thảo Nghị định đã được rà soát: 03¹ văn bản.

¹ Gồm: (i) Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về

Dự thảo Nghị định đã đảm bảo theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tại các văn bản nêu trên.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến chính sách/dự thảo

Tổng số văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, trong đó: **01** điều, khoản của Hiến pháp²; **08** Luật³, **02** Nghị quyết⁴, **04** Nghị định⁵, **05** Quyết định⁶, **05** Thông tư⁷ được rà soát liên quan đến dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến và thống nhất với quy định của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, đảm bảo không trái với quy định của Hiến pháp và pháp luật.

tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; (ii) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; (iii) Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

² Điều 34 Hiến pháp

³ Gồm: (i) Luật Trẻ em số 102/2016/QH13; (ii) Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12; (iii) Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12; (iv) Luật phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15; (v) Luật Phòng, chống mua bán người số 53/2024/QH15; (vi) Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 của Quốc hội; (vii) Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15 của Quốc hội; (viii) Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 của Quốc hội.

⁴ Nghị quyết số 66.17/2026/NQ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

⁵ Gồm: (i) Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Trẻ em; (ii) Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; (iii) Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; (iv) Nghị định số 147/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

⁶ Gồm: (i) Quyết định 1929/QĐ-TTg ngày 25/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, trẻ em tự kỷ và người rối nhiễu tâm trí dựa vào cộng đồng giai đoạn 2021 – 2030; (ii) Quyết định số 112/QĐ-TTg ngày 21/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công tác xã hội; (iii) Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (iv) Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 22/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; (v) Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 27/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; (vi) Quyết định 448/QĐ-TTg ngày 14/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đổi mới, phát triển trợ giúp xã hội giai đoạn 2017 – 2025” và tầm nhìn đến năm 2030.

⁷ Gồm: (i) Thông tư số 33/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội; (ii) Thông tư 26/TT-BLĐTBXH ngày 12/12/2022 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành công tác xã hội; (iii) Thông tư số 01/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/02/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp đối với người làm công tác xã hội; (iv) Thông tư số 02/2020/TT-BLĐTBXH ngày 14/02/2020 hướng dẫn quản lý đối tượng được cơ sở trợ giúp xã hội cung cấp dịch vụ công tác xã hội; (v) Thông tư số 02/2018/TT-LĐTBXH ngày 27/4/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội.

Qua rà soát cho thấy các quy định của dự thảo Nghị định cơ bản bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất và đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành. Dự thảo Nghị định đã kế thừa, cụ thể hóa và phát triển các quy định của Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình và các quy định của pháp luật về trợ giúp xã hội; đồng thời tạo hành lang pháp lý thống nhất cho các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội hiện đang được điều chỉnh phân tán trong nhiều văn bản khác nhau. Đồng thời rà soát các quy định về yêu cầu hoạt động của cơ sở để bảo đảm phù hợp với quy định của Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và chủ trương cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách/dự thảo

Tổng số điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo Nghị định được rà soát: **05** điều ước.⁸

Qua rà soát, dự thảo Nghị định không trái với Điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Phụ lục

Phụ lục Kết quả rà soát theo Bảng Phụ lục kèm theo Báo cáo.

Trên đây là Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BTXH.

BỘ TRƯỞNG

Đào Hồng Lan

⁸ Gồm: (i) Công ước về quyền trẻ em; (ii) Công ước về quyền của người khuyết tật; (iii) Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị; (iv) Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ; (v) Công ước ASEAN về phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em

PHỤ LỤC

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội
(Kèm theo Báo cáo số /BC-BYT ngày tháng năm 2026 của Bộ Y tế)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế một phần/ phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định	Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 15/4/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới chính sách xã hội quản lý theo hướng toàn diện và hiện đại đã xác định: “ <i>Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội linh hoạt, đa tầng, có khả năng ứng phó kịp thời với các rủi ro, biến động xã hội</i> ”	Thể chế hoá một phần tại Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023	Quy định làm rõ các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội theo các quy định của pháp luật chuyên ngành; trong đó quy định các biện pháp quản lý hoạt động cơ sở trợ giúp xã hội, các yêu cầu đáp ứng của cơ sở trợ giúp xã hội về cơ sở vật chất, nhân lực, tổ chức bộ máy, quy mô phục vụ đối tượng để phát triển hệ thống trợ giúp xã hội linh hoạt, đa tầng và ứng phó kịp thời với các tác động của xã hội.
Quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội	1. Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “ <i>Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu</i> ”. 2. Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới đã đưa ra quan điểm chỉ đạo: “ <i>Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về khoa học</i>	Phù hợp với chủ trương của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025.	Dự thảo Nghị định đã quy định việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý cơ sở trợ giúp xã hội để thể chế hoá chủ trương về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

		công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước. Năng cao năng lực thực thi các cam kết, thoả thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật trong nước”.		
--	--	--	--	--

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự Nghị định

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định	Điều 34 Hiến pháp năm 2013 quy định: “Công dân có quyền được bảo đảm an sinh xã hội”, đồng thời xác định trách nhiệm của Nhà nước trong việc tổ chức thực hiện các chính sách xã hội nhằm hỗ trợ, bảo vệ các nhóm dân cư yếu thế.	Đảm bảo tính hợp hiến với quy định tại Hiến pháp	Các quy định tại dự thảo Nghị định đảm bảo tính hợp hiến và thông nhất với quy định của Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, đảm bảo không trái với quy định của Hiến pháp và pháp luật.
Quy định về phạm vi điều chỉnh	- Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Người cao tuổi quy định về hoạt động của cơ sở chăm sóc người cao tuổi, quy định: (i) Cơ sở bảo trợ xã hội; (ii) Cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi. - Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Người khuyết tật, quy định: (i) Cơ sở bảo trợ xã hội; (ii) Cơ sở dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật; (iii) Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập - Điểm a khoản 2 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, quy định: hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội; việc tiếp nhận, trợ giúp người bị bạo lực gia đình tại cơ sở trợ giúp xã hội.	Đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã quy định các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội.	Quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định
Quy định về đối tượng áp dụng	Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ, Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP	Quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định
Quy định về các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội	- Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 20 Luật Người cao tuổi quy định về hoạt động của cơ sở chăm sóc người cao tuổi, quy định: (i) Cơ sở bảo trợ xã hội; (ii) Cơ sở tư vấn, dịch vụ chăm sóc người cao tuổi. - Điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 47 Luật Người khuyết tật, quy định: (i) Cơ sở bảo trợ xã hội; (ii) Cơ sở	Đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã quy định các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội.	Quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định

	dịch vụ hỗ trợ người khuyết tật; (iii) Trung tâm hỗ trợ người khuyết tật sống độc lập - Điểm a khoản 2 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, quy định: hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội; việc tiếp nhận, trợ giúp người bị bạo lực gia đình tại cơ sở trợ giúp xã hội.		
Quy định đối tượng phục vụ của cơ sở trợ giúp xã hội	Điểm a khoản 2 Điều 49 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, quy định: hoạt động của các cơ sở trợ giúp xã hội; việc tiếp nhận, trợ giúp người bị bạo lực gia đình tại cơ sở trợ giúp xã hội.	Đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đã quy định đối tượng phục vụ của cơ sở trợ giúp xã hội	Quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định
Quy định về cơ sở vật chất của cơ sở trợ giúp xã hội	Điểm B mục 2 Phụ lục I.10 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	Quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định và kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ
Quy định về nhân viên trợ giúp xã hội	Điểm B mục 2 Phụ lục I.10 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ	Quy định tại khoản 7 Điều 1 dự thảo Nghị định và kế thừa quy định tại Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ
Quy định về yêu cầu đối với các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội	Điểm B mục 2 Phụ lục I.10 Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	- Bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đối với đăng ký thành lập, hoạt động, giải thể của cơ sở trợ giúp xã hội không còn phù hợp để bảo đảm đồng bộ với các Nghị quyết của Chính phủ về cắt giảm, sửa đổi ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; phân quyền, cắt giảm,

		đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. - Bổ sung các quy định tại khoản 8 Điều 1 dự thảo Nghị định về yêu cầu quản lý hoạt động đối với các loại hình cơ sở trợ giúp xã hội; tổ chức hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội nhằm bảo đảm thực hiện biện pháp quản lý nhà nước thay thế, chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, đáp ứng các yêu cầu thực tiễn của mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy định tại Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; kế thừa các quy định về định mức nhân viên chăm sóc, trợ giúp xã hội tại Thông tư số 33/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội.
--	--	--

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Luật

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính tương thích)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định	Công ước về quyền trẻ em	Tương thích về Quyền của trẻ em, đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em trong chăm sóc, bảo vệ và trợ giúp xã hội, không có nội dung quy định mang tính phân biệt, trái với các Công ước và điều ước quốc tế.	
Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định	Công ước về Quyền của Người khuyết tật	Tương thích về Quyền của Người khuyết tật, không có nội dung quy định mang tính phân biệt, trái với các Công ước và điều ước quốc tế.	
Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định	Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ	Tương thích với Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, không có nội dung quy định mang tính phân biệt, trái với các Công ước và điều ước quốc tế.	
Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định	Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị (ICCPR)	Tương thích với Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị, không có nội dung quy định mang tính phân biệt, trái với các Công ước và điều ước quốc tế.	
Toàn bộ nội dung dự thảo Nghị định	Công ước ASEAN về phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em	Tương thích với Công ước quốc tế về phòng, chống mua bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em, không có nội dung quy định mang tính phân biệt, trái với các Công ước và điều ước quốc tế.	